

không phù hợp Quy chế này và những vấn đề vượt thẩm quyền các Bộ, ngành liên quan; là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin về cấp phép nhập khẩu tới Ủy ban về cấp phép nhập khẩu của tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các nước thành viên WTO phù hợp với các nghĩa vụ thông báo tại Hiệp định về thủ tục cấp phép nhập khẩu của WTO khi Việt Nam là thành viên của tổ chức này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Vũ Khoan

**QUYẾT ĐỊNH số 43/2005/QĐ-TTg
ngày 02/3/2005 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án
thành lập Tổng công ty Viễn
thông Quân đội.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12
tháng 6 năm 1999;*

Căn cứ Nghị định số 180/2004/NĐ-CP

*ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính
phủ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc
phòng,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Viễn thông Quân đội với các nội dung sau:

1. Tổng công ty Viễn thông Quân đội trực thuộc Bộ Quốc phòng là Tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập, trên cơ sở tổ chức lại Công ty Viễn thông Quân đội cho phù hợp yêu cầu mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Tổng công ty Viễn thông Quân đội (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

- Tên gọi đầy đủ: TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI.

- Tên giao dịch Quốc tế: VIETTEL CORPORATION.

- Tên viết tắt: VIETTEL.

- Trụ sở chính: số 1, đường Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập: 950 tỷ đồng (chín trăm năm mươi tỷ đồng).

4. Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty: kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông; phát triển các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, internet; sản xuất, lắp ráp, sửa chữa và kinh doanh thiết bị điện, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin và thiết bị thu phát vô tuyến điện; hoạt động trong lĩnh vực xây dựng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, truyền tải điện.

5. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cơ cấu tổ chức quản lý cho phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp quốc phòng và đảm bảo Tổng công ty hoạt động có hiệu quả.

6. Các đơn vị thành viên tại thời điểm thành lập Tổng công ty gồm;

a) Hạch toán phụ thuộc:

+ Công ty Điện thoại cố định Viettel.

+ Công ty Điện thoại di động Viettel.

+ Công ty truyền dẫn Viettel.

+ Công ty Viễn thông Quân đội khu vực I.

+ Công ty Viễn thông Quân đội khu vực II.

+ Công ty Viễn thông Quân đội khu vực III.

b) Hạch toán độc lập:

+ Công ty Internet Viettel.

+ Công ty Bưu chính Viettel.

+ Công ty Khảo sát, thiết kế Viettel.

+ Công ty Xây lắp công trình Viettel.

+ Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Viettel.

+ Công ty cổ phần Xây dựng Viettel.

c) Sự nghiệp:

+ Trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ Viettel.

+ Trung tâm đào tạo Viettel.

+ Câu lạc bộ Thể công - Viettel.

7. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định: thành lập Tổng công ty, các đơn vị thành viên của Tổng công ty; phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; bổ nhiệm các chức danh quản lý Tổng công ty đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Tổng giám đốc Tổng công ty Viễn thông Quân đội và Giám đốc Công ty Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng